

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỤC VỤ MỤC TIÊU CHUẨN HÓA - VẤN ĐỀ NHÌN TỪ THỰC TẾ TÂY NGUYÊN

TS. NGUYỄN SỸ THƯ
Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum

Nền giáo dục của bất cứ quốc gia nào, suy đến cùng, phụ thuộc vào chính cá nhân người giáo viên (GV), vào phẩm chất và năng lực của họ. “Không một hệ thống giáo dục nào có thể vươn cao hơn quá tầm những GV làm việc cho hệ thống giáo dục đó” (Raja Roy Singh). Chuẩn nghề nghiệp GV ra đời đáp ứng được những yêu cầu của một nền giáo dục đổi mới và phát triển. Nhưng thực tiễn giáo dục hiện nay luôn đòi hỏi người GV phải không ngừng học tập để đáp ứng chuẩn, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế và đổi mới giáo dục của đất nước.

1. Quan niệm về chuẩn hóa và tầm quan trọng đối với GV

“Chuẩn” là cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để hướng theo đó mà làm cho đúng; “chuẩn hóa” là xác lập chuẩn mực, là làm cho nó trở thành đúng chuẩn. Chuẩn hóa GV là một hệ tác động liên tục, có hệ thống, có kế hoạch theo một trình tự lôgic nhất định nhằm hướng đến chuẩn nghề nghiệp đã được quy định.

Chuẩn nghề nghiệp GV có giá trị như là một “thước đo” năng lực hành nghề của GV diễn ra trong bối cảnh thực tiễn giáo dục. Chuẩn vừa có giá trị hướng dẫn nghề nghiệp, vừa có giá trị đánh giá mức độ chất lượng mà mỗi GV đã, đang và có thể đạt được. Việc chuẩn hóa GV sẽ giúp cho đội ngũ các nhà giáo không ngừng phấn đấu đạt chuẩn, nâng cao năng lực cạnh tranh về trình độ, phương pháp, kĩ năng giảng dạy trong nhà trường. Đây là cơ hội tốt để đội ngũ này có thể phát huy thế mạnh của mình, bổ sung những mặt còn yếu và thiếu; tạo động lực để họ tự học, tự rèn, nâng cao hiệu quả dạy học và giáo dục học sinh (HS). Đồng thời giúp cho các cấp quản lí giáo dục để xuất đúng các cơ chế, chính sách về giáo dục; công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ GV trên địa bàn; thực hiện các biện pháp tác động quản lí để nâng cao chất lượng GV ở 3 mặt: phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; trình độ chuyên môn; kĩ năng và nghiệp vụ sư phạm.

2. Thành tựu và bất cập của công tác đào tạo, bồi dưỡng GV phục vụ cho việc chuẩn hóa từ thực tế Tây Nguyên

Căn cứ kết quả đánh giá chuẩn GV của các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum, qua khảo sát và phỏng vấn tại các trường, chúng tôi có thể đánh giá như sau:

2.1. Thành tựu

+ Chất lượng GV toàn tỉnh cơ bản đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra của Ngành. GV có đủ các phẩm chất, năng lực và kĩ năng dạy học, thực hiện có hiệu quả công tác dạy học và các hoạt động giáo dục HS. GV tận tụy với nghề, tác phong mẫu mực, sống đạo đức; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Đa số GV vận dụng được chuẩn kiến thức - kĩ năng của môn học trong dạy học, giáo dục và kiểm tra, đánh giá phù hợp với HS; vận dụng khá tốt các phương pháp dạy học tích cực, sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học hiện đại. GV có ý thức tự học, tự rèn luyện để nâng cao chuyên môn, có tinh thần cầu tiến; quan tâm, lắng nghe đồng nghiệp và HS.

2.2. Những bất cập

+ Toàn tỉnh còn khoảng 1,92% GV xếp loại kém so với chuẩn nghề nghiệp, tập trung chủ yếu ở 2 mặt: Kiến thức và kĩ năng sư phạm. Trong đó chủ yếu ở tiêu chuẩn 3 (năng lực dạy học) và tiêu chuẩn 6 (năng lực phát triển nghề nghiệp).

+ Mặt bằng trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, kĩ năng và phương pháp vận dụng kiến thức, lí luận đã học vào thực tiễn giảng dạy của đội GV ở các trường vùng sâu, vùng xa, đội ngũ GV người dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đổi mới chương trình giáo dục; nhiều GV là người dân tộc Kinh công tác ở địa bàn vùng dân tộc thiểu số không sử dụng được ngôn ngữ dân tộc vùng đó, chưa am hiểu phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Một bộ phận nhà giáo có tuổi đời và tuổi nghề lâu năm có biểu hiện lạc hậu về tư duy và nhận thức, thiếu nhạy bén và chậm thích ứng với xu hướng đổi mới giáo dục hiện nay; kĩ năng sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn yếu kém.

+ Qua dự giờ, điều tra, phỏng vấn GV mới tuyển dụng và GV hướng dẫn tập sự ở một số trường phổ thông, chúng tôi thu được kết quả sau: Chất lượng GV được đào tạo ở các trường đại học sư phạm và cao đẳng sư phạm chưa đồng đều, và một số ít chất lượng còn kém. Nguyên nhân: Mục tiêu, chương trình, phương pháp đào tạo còn bất cập so với yêu cầu thực tiễn đổi mới giáo dục hiện nay; chất lượng đầu vào thấp, ý thức

Bảng 1. Thống kê xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp năm học 2010-2011

Bậc học	Xuất sắc		Khá		Trung bình		Kém	
	XL	%	XL	%	XL	%	XL	%
Tiểu học (3127 GV)	704	22,51	1202	38,44	1143	36,56	78	2,49
THCS (2446 GV)	717	29,31	920	37,62	774	31,64	35	1,43
THPT (926 GV)	238	25,70	372	40,17	304	32,82	12	1,29
Cộng	1659	25,52	2494	38,37	2221	34,17	125	1,92

Bảng 2. Phân loại GV chưa đạt Chuẩn năm học 2010-2011

Bậc học	Lĩnh vực (LV) chưa đạt chuẩn (xếp loại kém)						Ghi chú
	LV 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống		LV 2: Kiến thức		LV 3: Kỹ năng sư phạm		
	SL	%	SL	%	SL	%	
Tiểu học (3127 GV)	0	0	56	1,79	38	1,21	Tổng số GV được đánh giá, xếp loại: 6499
THCS (2446 GV)	0	0	28	1,14	21	0,85	
THPT (926 GV)	0	0	11	1,18	12	1,29	
Cộng	0	0%	95	1,46	71	1,09	

Bảng 3. Thống kê các tiêu chí chủ yếu GV chưa đạt Chuẩn

Tiêu chuẩn	Tiêu chí (TC)	Tỉ lệ % GV xếp loại kém
Tiêu chuẩn 3 Năng lực dạy học	TC 11. Vận dụng các phương pháp dạy học	19,5
	TC 12. Sử dụng các phương tiện dạy học	21,0
	TC 13. Xây dựng môi trường học tập	5,9
	TC 15. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh	17,4
Tiêu chuẩn 4 Năng lực giáo dục	TC 20. Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục	10,6
Tiêu chuẩn 6 Năng lực phát triển nghề nghiệp	TC 24. Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện	18,0
	TC 25. Phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục	8,5

(Nguồn: Sở GD và ĐT Kon Tum)

học tập của SV chưa cao, chưa thực sự yêu nghề. Một bộ phận SV ra trường chưa có phương pháp dạy học hiện đại; kĩ năng dạy học, đặc biệt là kĩ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS, kĩ năng tự học - tự nghiên cứu còn thiếu và yếu.

3. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GV PHỤC VỤ CHO VIỆC CHUẨN HÓA

3.1. Yêu cầu chung

+ Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng (ĐT, BD) GV phải thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn, tiêu chí của chuẩn nghề nghiệp GV, trong đó tập trung vào các kĩ năng dạy học tích cực và nghiệp vụ sư phạm của nhà giáo hiện đại. Vì đây là vấn đề sống còn trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng GV, quyết định chất lượng giáo dục của mỗi địa phương.

+ Các trường ĐHSPT và CĐSP phải gắn kết với nhà

trường phổ thông (PT) trong mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu ĐT, BD GV. Mục tiêu, yêu cầu và chương trình, nội dung ĐT, BD GV phải đáp ứng nhu cầu xã hội, phải gắn kết với thực tiễn các trường PT.

+ Để thực hiện công tác ĐT, BD GV phục vụ cho việc chuẩn hóa theo chuẩn nghề nghiệp GV có hiệu quả bền vững cần ba con đường song hành: ĐT, BD GV đúng chuẩn và trên chuẩn (nhiệm vụ của các trường sư phạm); BD GV đạt chuẩn (nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục); tự học-tự bồi dưỡng để phù hợp với chuẩn (nhiệm vụ của bản thân mỗi GV).

3.2. Đào tạo, bồi dưỡng GV sư phạm đúng chuẩn và trên chuẩn

Chương trình ĐT, BD GV của các trường sư phạm (SP) phải căn cứ vào chuẩn nghề nghiệp GV để xây dựng các tiêu chí đầu ra. Mục tiêu ĐT ở các trường SP

hiện nay chỉ phản ánh nội dung tổng quát các năng lực của GV cần được đào tạo để đạt một trình độ chuẩn theo văn bằng nào đó. Thực tế hiện nay, hệ thống các cơ sở đào tạo SP vẫn chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn giáo dục. Nội dung đào tạo SP chưa đáp ứng yêu cầu của giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non, chậm đổi mới phương pháp và kiểm tra, đánh giá. Vì vậy, các trường SP cần phải bám sát những yêu cầu thực tiễn từ các trường PT để đổi mới mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng, cụ thể là:

+ Các trường sư phạm phải gắn kết với trường PT để đào tạo GV

- Đổi mới mục tiêu ĐT GV theo định hướng: khi tốt nghiệp, SV phải đáp ứng được các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của chuẩn nghề nghiệp GV;

- Đổi mới nội dung, chương trình ĐT GV theo định hướng đáp ứng sự thay đổi về vai trò của người GV trong bối cảnh của xã hội hiện đại; hướng vào việc hình thành những năng lực, kĩ năng dạy học hiện đại như: kĩ năng tổ chức các hoạt động dạy học-giáo dục tích cực, kĩ năng hợp tác nhóm trong học tập, kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin, kĩ năng kiểm tra đánh giá HS, kĩ năng tự học, tự nghiên cứu; nội dung, chương trình đào tạo cần bám sát nội dung chương trình, sách giáo khoa của nhà trường PT.

+ Các trường sư phạm phải gắn kết với trường PT để bồi dưỡng GV

Các nhà giáo luôn có nhu cầu tiếp tục học tập, bồi dưỡng để hoàn thiện năng lực chuyên môn và hoàn thành nhiệm vụ dạy học của mình. Họ muốn có những lời giải đáp cho những thắc mắc chuyên môn nảy sinh trong quá trình dạy học từ các nhà nghiên cứu, các tác giả viết sách giáo khoa, sách tham khảo mà họ đang sử dụng hằng ngày. Họ muốn được cập nhật thông tin khoa học từ trường SP, nơi họ đã từng được đào tạo. Họ mong muốn có những đổi mới về nội dung và phương pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy. Để làm tốt nhiệm vụ BD GV, các trường SP cần căn cứ kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV (các hạn chế, yếu kém) từ các địa phương để lựa chọn nội dung chuyên đề và phương pháp bồi dưỡng phù hợp. Đặc biệt, cần chú trọng đến kĩ năng dạy học, phương pháp dạy học tích cực, tránh tình trạng BD lí thuyết, hàn lâm, "giàu tri thức nhưng nghèo kĩ năng thực tiễn dạy học" - một điểm yếu hiện nay của các trường SP.

3.3. Bồi dưỡng GV đạt chuẩn, phù hợp chuẩn

Đây là mục tiêu, nhiệm vụ và trách nhiệm của Sở GD và ĐT, các phòng GD và ĐT, các trường PT, cụ thể, cần thực hiện tốt một số công việc sau:

+ Trước hết, các trường phải tổ chức đánh giá đúng các mặt yếu kém của đội ngũ GV theo chuẩn nghề nghiệp, từ đó xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội

dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm nâng cao trình độ, năng lực, kĩ năng sư phạm và phương pháp dạy học tích cực, hiện đại cho GV. Trong quá trình BD GV, Sở GD và ĐT cần liên kết với một số trường SP để tổ chức biên soạn nội dung, chương trình bồi dưỡng sát hợp và gắn liền với thực tiễn chất lượng GV và HS của địa phương.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả hoạt động "Tổ phương pháp lưu động" của ngành để thực hiện công tác BD chuyên môn-nghiệp vụ cho GV các trường còn yếu và thiếu so với chuẩn nghề nghiệp, cụ thể là: Kien toàn công tác tổ chức của "Tổ phương pháp lưu động" với đội ngũ GV cốt cán các bộ môn thành các nhóm chuyên trách để BD cho GV các trường gặp khó khăn về đội ngũ theo các chuyên đề cụ thể, phù hợp với mỗi trường PT; xây dựng lại chương trình, kế hoạch, nội dung và kinh phí hoạt động tư vấn, hỗ trợ để BD các mặt hạn chế của GV với các hình thức như: dự giờ lên lớp, hỗ trợ về công tác quản lí chuyên môn, tư vấn chất lượng các bài soạn, thẩm định chất lượng các đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập HS,... trong đó tập trung vào các kĩ năng sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, các hình thức tổ chức dạy học phù hợp với HS.

+ Trong chương trình, kế hoạch BD GV phải lấy mục tiêu tự học- tự bồi dưỡng của GV làm trọng tâm, cụ thể là: Hiệu trưởng nhà trường phải định hướng nội dung tự học, tự bồi dưỡng của GV như việc lựa chọn, xác định, tìm kiếm vấn đề cần học tập, bồi dưỡng phù hợp với mục tiêu, yêu cầu công tác chuyên môn của bản thân. Hiệu trưởng nhà trường phải quản lí chặt chẽ, khoa học và đánh giá được kết quả tự học, tự bồi dưỡng của GV. Hiệu trưởng các trường phải xây dựng được môi trường tự học, tự bồi dưỡng cho GV thông qua tổ chuyên môn, các đợt sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, thiết kế bài giảng điện tử.

4. Một số khuyến nghị

Qua nghiên cứu, khảo sát ở các cơ sở đào tạo GV và qua thực tiễn quản lí ngành GD và ĐT tỉnh, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị:

+ Đối với Bộ GD và ĐT:

- Trong nhiệm vụ xây dựng và phát triển ngành sư phạm cần đổi mới quản lí đồng bộ từ Bộ GD và ĐT, các địa phương đến các cơ sở đào tạo GV. Trong đó, cơ sở đào tạo GV phải thực hiện "ba công khai", công bố chuẩn đầu ra của từng chuyên ngành đào tạo, cam kết chất lượng và xây dựng chương trình hành động đổi mới quản lí, nâng cao chất lượng đào tạo. Đổi mới công tác tuyển sinh vào các trường, khoa sư phạm nhằm bảo đảm chất lượng đầu vào. Cùng với việc đổi mới mục tiêu, nội dung, qui trình, phương thức đào tạo gắn với thực tiễn thì việc thắt chặt đầu ra để đảm bảo chất

(Xem tiếp trang 61)